

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 28-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quang Dưỡng;

Ông Nguyễn Như Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Khương Tr, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1991, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn 8, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bình C, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn 8, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 19/4/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 14/11/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong từ ngày 18/9/2018 cho đến nay - Có mặt.

- Bị hại:

+ Bà Võ Thị Th, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 4, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

+ Bà Phan Thị Ch, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn 9, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Bình C, sinh năm 1953; nơi cư trú: Thôn 8, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/7/2018, Trần Khương Tr tự ý lấy xe mô tô BKS 74F2-8325 (của bố là ông Trần Bình C) chạy từ nhà về bãi biển xã Triệu Lăng chơi, rồi từ bãi tắm Triệu Lăng đi hướng lên xã Triệu Sơn thì phát hiện nhà bà Võ Thị Th (ở thôn 4, Triệu Lăng) đóng cửa, khóa cổng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Lúc này, Tr điều khiển xe quay lại khoảng 30m thì rẽ vào đường mòn dẫn đến phía sau nhà bà Th. Tr để xe ngay tại đường mòn, rồi đi bộ đến mép tường bên phải nhà, leo qua ô thông gió (không có cửa và khung bảo vệ) vào chuồng lợn. Tiếp đó, Tr dùng tay giật mạnh cửa hông đi lên nhà trên và mở được cửa. Tr đi lên nhà trên, dùng tay giật mạnh cửa tủ sắt trong phòng ngủ làm hai cửa tủ bung ra. Tr lấy ra từ túi xách bằng da để ở góc tủ 01 hộp nhựa tròn màu đỏ bên trong có một số tài sản bằng vàng bỏ vào túi quần và đi ra ngoài. Cùng lúc này, bà Võ Thị Th về nhà và thấy Tr, nên Tr theo hướng đường cũ chạy ra khỏi nhà thì bị rơi 01 điện thoại di động. Tr chạy ra lấy xe mô tô đi ra bãi biển ở thôn 8, xã Triệu Vân. Tại đây, Tr mở hộp kiểm tra vàng thì thấy có 01 dây chuyền, 01 chiếc nhẫn có mặt đá màu tím, 01 chiếc nhẫn khâu tròn và 01 đôi bông đeo tai. Tr lấy số vàng trên bỏ vào túi quần, vứt hộp nhựa xuống biển. Đến 17 giờ ngày 14/7/2018 thì Công an huyện Triệu Phong mời Tr đến làm việc. Trần Khương Tr đã khai nhận và giao nộp toàn bộ số vàng đã chiếm đoạt. Riêng hộp nhựa màu đỏ đựng vàng, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm, nhưng không tìm thấy.

Tại bản kết luận giám định số 552/C54C(Đ4) ngày 08/8/2018 của phân Viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: Dây chuyền kim loại màu vàng có hàm lượng vàng 52,04%; nhẫn kim loại màu vàng có hàm lượng vàng 99,31%; 01 đôi khuyên tai kim loại màu vàng gắn đá màu trắng có hàm lượng vàng 49,78% và nhẫn kim loại màu vàng gắn viên đá màu tím có hàm lượng vàng 84,53%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG ngày 04/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Triệu Phong, xác định: Giá trị thiệt hại của tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 12.162.947 đồng (*Mười hai triệu một trăm sáu mươi hai ngàn chín trăm bốn mươi bảy đồng*).

Quá trình điều tra Trần Khương Tr đã khai nhận thêm hành vi sau:

Vào rạng sáng ngày 09/6/2018, do không có tiền trả nợ nên Trần Khương Tr nảy sinh ý định đi tìm nhà các hộ dân có sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, Tr tự ý lấy xe mô tô BKS 74F2-8325 đi từ nhà hướng ra thôn 9, xã Triệu Vân thì thấy nhà bà Phan Thị Ch (thôn 8, xã Triệu Vân) đóng cửa, khóa ngoài. Tr liền điều khiển xe rẽ trái vào đường mòn ở bên phải ngôi nhà, dừng xe sau khu vườn tràm rồi đi bộ đến mép tường phía sau lưng nhà, phát hiện có 01 cửa sổ đang trong tình trạng mở, có khung bảo vệ bằng sắt được gắn vào cạnh cửa sổ bằng 04 vít ở 04 góc. Lúc này, Tr nhặt 01 thanh gỗ tràm (dài khoảng 1.2m, đường kính 6-7cm) ở cạnh đó, bẫy vào khung sắt bảo vệ cửa sổ làm cho vít bung ra, khung bảo vệ bị cong ra ngoài, rồi Tr trèo qua cửa sổ vào nhà. Tr đi đến phòng ngủ, dùng tay kéo mạnh, mở được ngăn tủ của tủ đứng bằng ván ép, lấy trong túi xách nữ màu hồng 01 ví màu đỏ. Tr mở ví lấy 01 cọc tiền với nhiều mệnh giá khác nhau được buộc bằng 01 sợi dây cao su bỏ vào túi quần rồi theo đường cũ ra ngoài. Trên đường về nhà Tr đếm được số tiền chiếm đoạt được là 12.000.000 đồng, Tr liền dùng 1.720.000 đồng trả nợ cho Công ty tài chính HD bank, 2.780.000 đồng trả cho dịch vụ vay tiền online Doctor dong, số tiền còn lại Tr tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT - VKS - HS ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố Trần Khương Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Khương Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt: Trần Khương Tr từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Võ Thị Th, bà Phan Thị Ch và ông Trần Bình C đều không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Trần Khương Tr gồm: 01 áo sơ mi nam; 01 quần tây nam và 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK kèm 02 sim 0943887559 và 01635891203.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Khương Tr nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại: Bà Võ Thị Th và bà Phan Thị Ch đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa, bà Võ Thị Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Khương Tr.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho bà Phan Thị Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Khương Tr thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng, đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 14/7/2018, Trần Khương Tr tự ý lấy xe mô tô BKS 74F2-8325 (của bố là ông Trần Bình C) đi chơi thì phát hiện nhà bà Võ Thị Th ở thôn 4, xã Triệu Lăng đóng cửa, khóa cổng nên Tr đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định đó, lợi dụng sự sơ hở Tr đã leo qua ô thông gió (không có cửa và khung bảo vệ) vào chuồng lợn. Tr dùng tay giật mạnh cửa hông đi lên nhà trên và mở được cửa. Tr dùng tay giật mạnh cửa tủ sắt trong phòng ngủ làm hai cửa tủ bung ra và lén lút lấy ra từ túi xách bằng da để ở góc tủ 01 hộp nhựa tròn màu đỏ bên trong có một số tài sản bằng vàng bỏ vào túi quần và đi ra ngoài. Tài sản gửi đến giám định có kết luận như sau: Dây chuyền kim loại màu vàng có hàm lượng vàng 52,04%; nhẫn kim loại màu vàng có hàm lượng vàng 99,31 %; 01 đôi khuyên tai kim loại màu vàng gắn đá màu trắng có hàm lượng vàng 49,78% và nhẫn kim loại màu vàng gắn viên đá màu tím có hàm lượng vàng 84,53%. Tài sản tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt có trị giá 12.162.947 đồng.

Ngoài ra, vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 09/6/2018, Tr nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản lấy tiền trả nợ nên tự ý lấy xe mô tô BKS 74F2-8325 đi từ nhà hướng ra thôn 9, xã Triệu Vân thì thấy nhà bà Phan Thị Ch (thôn 8, xã Triệu Vân) đóng cửa, khóa ngoài. Để thực hiện ý định đó, Tr trèo qua cửa sổ vào nhà, lợi dụng sự sơ hở Tr đã lén lút đi đến phòng ngủ, dùng tay kéo mạnh, mở được ngăn tủ của tủ đứng bằng ván ép, lấy trong túi xách nữ màu hồng 01 ví màu đỏ. Tr mở ví lấy 01 cọc tiền với

nhiều mệnh giá khác nhau được buộc bằng 01 sợi dây cao su bỏ vào túi quần rồi theo đường cũ ra ngoài. Trên đường về nhà Tr đếm được số tiền chiếm đoạt được là 12.000.000 đồng, Tr dùng 1.720.000 đồng trả nợ cho Công ty tài chính HD bank, 2.780.000 đồng trả cho dịch vụ vay tiền online Doctor dong, số tiền còn lại Tr tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo Trần Khương Tr đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định xử phạt theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có tuổi đời còn trẻ, là thanh niên mới lớn nhưng do đua đòi ăn chơi nên sớm bộc lộ bản chất xem thường pháp luật, xem thường việc sở hữu tài sản của người khác mà dẫn đến con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn huyện Triệu Phong và gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 19/4/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 14/11/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Vì vậy, cần xử lý một cách nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhưng khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần áp dụng các điểm s, b, r khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo về tất cả các hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động nhờ bố đẻ của mình là ông Trần Bình C bồi thường thiệt hại cho bà Phan Thị Ch số tiền 12.000.000 đồng; bị cáo tự thú. Bố bị cáo là người có công với nước được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước và là người được hưởng chính sách như thương binh nên cần áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa, bị hại bà Võ Thị Th xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hai lần trộm cắp tài sản trong đó mỗi lần chiếm đoạt tài sản trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần cách ly bị cáo Trần Khương Tr ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- *Đối với bị hại*: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong đã trả lại số vàng cho chủ sở hữu là bà Võ Thị Th; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà Phan Thị Ch. Nay bà Th và bà Ch không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Trần Bình C (bố của bị cáo) – chủ xe mô tô biển kiểm soát 74F2-8325 do bị cáo Trần sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong quá trình điều tra Công an huyện Triệu Phong xác định chiếc xe này là của ông C, khi bị cáo Tr sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp thì ông C không biết nên ông C không có lỗi trong việc giao xe cho bị cáo Tr sử dụng. Quá trình điều tra Công an huyện Triệu Phong đã trả lại xe mô tô nói trên cho ông C, nay ông C không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ngoài ra,

ông Trần Bình C (bố của bị cáo) đã bỏ ra số tiền 12.000.000 đồng để bồi thường cho bà Phan Thị Ch thay Trần Khương Tr, nay ông C không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Công an huyện Triệu Phong đã thu giữ: 01 điện thoại hiệu nhãn hiệu BUK kèm 02 thẻ sim 0943887559, 01635891203; 01 áo sơ mi nam và 01 quần tây nam. Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với các tài sản nói trên của bị cáo bị thu giữ nhưng không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Khương Tr xin được nhận lại tài sản nói trên nên cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Khương Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, b, r, khoản 1; khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt: Trần Khương Tr 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/9/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Trần Khương Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK kèm 02 thẻ sim 0943887559, 01635891203; 01 áo sơ mi nam và 01 quần tây nam.

(Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của các vật chứng trên được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 11 năm 2018 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Khương Tr phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- CA huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư .

Nguyễn Thị Lan Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

